

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu

1.1. Khái quát về dự án:

- **Tên dự án:** Mở rộng khuôn viên, xây bổ sung phòng học, phòng bộ môn, phụ trợ trường Mầm non 19/5.
- Địa điểm xây dựng: Xã Thạch Thất, thành phố Hà Nội.
- Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm B, Công trình dân dụng, cấp III.
- Cấp quyết định đầu tư: UBND xã Thạch Thất.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng xã Thạch Thất.
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023-2027.
- Tổng mức đầu tư dự án: 65.400.000.000 đồng.
- Đơn vị lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán: Liên danh Công ty Cổ phần kiến trúc và xây dựng AVITYCO và Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Siêu Việt.
- Đơn vị thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán: Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Reinco.

1.2. Khái quát về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 04: Giám sát thi công xây dựng + lắp đặt thiết bị và nén tĩnh cọc
- Giá gói thầu: 1.350.856.144 đồng (Theo Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND xã Thạch Thất về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Mở rộng khuôn viên, xây bổ sung phòng học, phòng bộ môn, phụ trợ trường Mầm non 19/5).
- Nguồn vốn: Ngân sách cấp thành phố.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: từ quý II/2026.
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng; 01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: Theo tiến độ gói 03 (400 ngày).
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không áp dụng.

*** Lưu ý: Dự toán gói thầu đang xác định thuế VAT là 10%, nên đề nghị nhà thầu căn cứ để xác định giá dự thầu. Việc xác định mức thuế VAT phải nộp sẽ được xác định tại thời điểm nghiệm thu khối lượng công việc.**

2. Mục tiêu và Quy mô đầu tư xây dựng:

2.1. Quy mô đầu tư:

- Xây mới nhà lớp học 3 tầng 6 phòng gồm: 6 phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ (mỗi phòng bao gồm phòng sinh hoạt chung + ngủ, phòng kho và khu vệ sinh nam nữ riêng biệt).

- Xây dựng nhà lớp học kết hợp bộ môn 3 tầng số 2:

+ 10 phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ (mỗi phòng bao gồm phòng sinh hoạt chung + ngủ, sân chơi, phòng giáo viên, phòng kho và khu vệ sinh nam nữ riêng biệt)

+ Xây dựng 06 phòng lớp học bộ môn

- Cải tạo các khối nhà lớp học kết hợp bộ môn 3 tầng số 1 và Nhà hiệu bộ kết hợp bếp 3 tầng.

+ Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, sân vườn, công tường bao, kè đá, san nền, cấp điện, cấp thoát nước.

+ Mua sắm thiết bị phục vụ học tập, thiết bị PCCC.

+ Xây dựng đồng bộ hệ thống PCCC bao gồm bể PCCC, trạm bơm, các thiết bị PCCC và các hạng mục phụ trợ khác...

2.2. Giải pháp thiết kế:

a. Xây mới nhà lớp học kết hợp bộ môn 3 tầng số 2:

**Về Kiến trúc:* Diện tích xây dựng: 1.086m². Tổng diện tích sàn 3.258m². Bước gian 3,9m; chiều cao tầng 3,6m, chiều cao công trình là 13,3m tính từ cốt nền tầng 1 đến đỉnh mái. Cầu thang rộng 3,9m; hành lang rộng 2,4m. Cửa đi rộng 0,95m; 1,4m, cửa nhôm hệ. Cửa sổ rộng 1,2m; 1,4m, 1,6m tùy vị trí cửa nhôm hệ, Song cửa sổ inox.

- Phần xây, trát, sơn: Tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 75#, trát vữa tường, cột, dầm, trần dày 15mm. Toàn bộ tường, cột, dầm trong và ngoài nhà lăn sơn 1 nước lót, 2 nước màu.

- Phần nền sàn nhà và nền hành lang lát gạch granit 600x600. Bậc cấp mặt mũi bậc, cầu thang bộ lát đá granite.

- Khu vệ sinh: Nền nhà vệ sinh lát gạch chống trơn 600x600, tường ốp gạch ceramic kích thước 300x600. Vách ngăn sử dụng tấm vách ngăn chịu nước Compact HPL dày 12mm. Trần nhôm clip-in KT 600x600. Lắp đặt thiết bị vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước đồng bộ.

- Phần lan can: Thanh đứng và tay vịn inox 304.

- Phần cửa: Cửa đi rộng 0,9-1,4m nhôm hệ dày 2ly, kính dán an toàn dày 6,38ly. Cửa sổ rộng 1,2-1,6m khung nhôm hệ dày 1,4ly, Song cửa sổ bằng inox 304 dày 1,2mm.

- Mái gác xà gồ thép hình, trên lợp tôn múi 0.45ly

- Lắp đặt thiết bị điện và phòng cháy chữa cháy theo quy định;

** Về kết cấu:*

Công trình được tính toán dựa trên kết quả khảo sát địa chất. Công trình dùng hệ thống khung cột bê tông chịu lực.

- Móng: Thiết kế móng cho 03 tầng, móng cọc BTCT tiết diện 250x250 mác 250, chiều dài cọc đại trà 19m, chiều dài cọc thí nghiệm 20m. Cọc được thi công bằng phương pháp ép trước, sức chịu tải của cọc là 30 tấn, $P_{min} = 60$ tấn, $P_{max} = 75$ tấn. Đài móng BTCT đá 1x2 mác 250, kích thước đài móng 1,5m x 1,5m; 1,5m x 0,75m; 2,05m x 1,5m; 2,25m x 1,5m; 2,25m x 2,25m. Chiều sâu chôn móng là 1,4m so với cốt 0.000 kết hợp với hệ dầm móng BTCT đá 1x2 mác 250 rộng 0,33 m sâu 1,3m so với cốt 0.000, trên xây tường gạch không nung vữa xi măng mác 75, giằng tường BTCT đá 1x2 mác 250. Bê tông lót móng đá 2x4 mác 100 dày 100mm.

- Tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 75. Sàn mái đổ BTCT mác 250, đá 1x2 dày 120, trên cùng xây tường thu hồi gác xà gỗ thép hình, trên lợp tôn múi dày 0,45ly.

- Khung chịu lực: Công trình sử dụng hệ thống khung cột chịu lực bê tông cốt thép mác 250, đá 1x2. Trong đó: cột chịu lực có mặt cắt ngang 220x300, 220x400, 220x220, 400x400 tùy vào từng vị trí kết cấu. Dầm chịu lực có mặt cắt ngang là 220x600, 220x400 được bố trí theo từng vị trí kết cấu cụ thể.

- Nền: Cát tôn nền, tưới nước đầm kỹ, trải bạt nilon chống mất nước, sau đó đến lớp bê tông đá 1x2 mác 150 dày 100, vữa lót xi măng mác 75 dày 20, trên lát gạch Granite 600x600.

- Cầu thang: bản bê tông cốt thép mác 250 đá 1x2 dày 120. Bậc cầu thang xây bằng gạch vữa xi măng mác 75. Mặt mũi bậc lát đá granit tự nhiên. Lan can cầu thang bằng inox ống 304 tiết diện D60,5x1,5mm; D22,2x1,2mm.

- Bậc tam cấp: xây gạch mác 75, vữa lót xi măng mác 75 dày 20, mặt mũi bậc lát đá granite tự nhiên.

b. Xây mới nhà lớp học 3 tầng 6 phòng:

**Về Kiến trúc:* Diện tích xây dựng: 464m². Tổng diện tích sàn 1.392 m². Bước gian 3,9m; chiều cao tầng 3,6m, chiều cao công trình là 13,3m tính từ cốt nền tầng 1 đến đỉnh mái. Cầu thang rộng 3,9m; hành lang rộng 2,4m. Cửa đi rộng 0,95m; 1,4m, cửa nhôm hệ. Cửa sổ rộng 1,2m; 1,4m, 1,6m tùy vị trí cửa nhôm hệ, Song cửa sổ inox.

- Phần xây, trát, sơn: Tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 75#, trát vữa tường, cột, dầm, trần dày 15mm. Toàn bộ tường, cột, dầm trong và ngoài nhà lăn sơn 1 nước lót, 2 nước màu.

- Phần nền sàn nhà và nền hành lang lát gạch granit 600x600. Bậc cấp mặt mũi bậc, cầu thang bộ lát đá granite.

- Khu vệ sinh: Nền nhà vệ sinh lát gạch chống trơn 600x600, tường ốp gạch ceramic kích thước 300x600. Vách ngăn sử dụng tấm vách ngăn chịu nước Compact HPL dày 12mm. Trần nhôm clip-in KT 600x600. Lắp đặt thiết bị vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước đồng bộ.

- Phần lan can: Thanh đứng và tay vịn inox 304.

- Phần cửa: Cửa đi rộng 0,9-1,4m nhôm hệ dày 2ly, kính dán an toàn dày 6,38ly. Cửa sổ rộng 1,2-1,6m khung nhôm hệ dày 1,4ly, Song cửa sổ bằng inox 304 dày 1,2mm.

- Mái gác xà gỗ thép hình, trên lợp tôn múi 0.45ly

- Lắp đặt thiết bị điện và phòng cháy chữa cháy theo quy định;

** Về kết cấu:*

Công trình được tính toán dựa trên kết quả khảo sát địa chất. Công trình dùng hệ thống khung cột bê tông chịu lực.

- Móng: Thiết kế móng cho 03 tầng, móng cọc BTCT tiết diện 250x250 mác 250, chiều dài cọc đại trà loại 1 (15m), chiều dài cọc đại trà loại 2 (09m), chiều dài cọc thí nghiệm loại 1 (16m), chiều dài cọc thí nghiệm loại 2 (10m). Cọc được thi công bằng phương pháp ép trước, sức chịu tải của cọc là 30 tấn, $P_{min} = 60$ tấn, $P_{max} = 75$ tấn. Đài móng BTCT đá 1x2 mác 250, kích thước đài móng 1,5m x 1,5m; 1,5m x 0,75m; 2,25m x 1,5m, 0,75m x 0,75m. Chiều sâu chôn móng là 1,4m so với cốt 0.000 kết hợp với hệ dầm móng BTCT đá 1x2 mác 250 rộng 0,33 m sâu 1,3m so với cốt 0.000, trên xây tường gạch không nung vữa xi măng mác 75, giằng tường BTCT đá 1x2 mác 250. Bê tông lót móng đá 2x4 mác 100 dày 100mm.

- Tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 75. Sàn mái đổ BTCT mác 250, đá 1x2 dày 120, trên cùng xây tường thu hồi góc xà gồ thép hình, trên lợp tôn mũi dày 0,45ly.

- Khung chịu lực: Công trình sử dụng hệ thống khung cột chịu lực bê tông cốt thép mác 250, đá 1x2. Trong đó: cột chịu lực có mặt cắt ngang 220x300; 220x400; 220x220 tùy vào từng vị trí kết cấu. Dầm chịu lực có mặt cắt ngang là 220x600, 220x400 được bố trí theo từng vị trí kết cấu cụ thể.

- Nền: Cát tôn nền, tưới nước đầm kỹ, trải bạt nilon chống mất nước, sau đó đến lớp bê tông đá 1x2 mác 150 dày 100, vữa lót xi măng mác 75 dày 20, trên lát gạch Granite 600x600.

- Cầu thang: đổ bê tông cốt thép mác 250 đá 1x2 dày 120. Bậc cầu thang xây bằng gạch vữa xi măng mác 75. Mặt mũi bậc lát đá granit tự nhiên. Lan can cầu thang bằng inox ống 304 tiết diện D60,5x1,5mm; D22,2x1,2mm.

- Bậc tam cấp: xây gạch mác 75, vữa lót xi măng mác 75 dày 20, mặt mũi bậc lát đá granit tự nhiên.

- Lắp đặt thiết bị điện và phòng cháy chữa cháy theo quy định;

c. Cải tạo nhà lớp học kết hợp bộ môn 3 tầng số 1:

** Phân phá dỡ:*

- Phá dỡ 1 số vị trí tường, cột
- Phá dỡ toàn bộ lan tô vòm mặt đứng
- Phá dỡ toàn bộ tam cấp, bồn hoa
- Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn tường, cột, dầm, trần trong và ngoài nhà

** Phần cải tạo:*

- Cải tạo lại kiến trúc mặt đứng của nhà theo hình thức mới.
- Làm mới sảnh tam cấp, mái sảnh.
- Sơn mới toàn bộ tường, cột, dầm, trần trong và ngoài nhà 1 nước lót 2 nước phủ.
- Cải tạo thông tắc ống thoát nước 3 khu WC tầng 1.

d. Cải tạo nhà hiệu bộ kết hợp bếp 3 tầng:

** Phân phá dỡ:*

- Phá dỡ sảnh tam cấp, mái sảnh
- Phá dỡ lan tô vòm mặt đứng hiện trạng
- Phá dỡ lan can hành lang
- Vệ sinh cạo bỏ toàn bộ lớp sơn tường, cột, dầm, trần trong và ngoài nhà

** Phần cải tạo:*

- Cải tạo mặt đứng đồng bộ với kiến trúc tổng thể, xây mới 1 số diện tường.
- Sơn lại toàn bộ tường, cột, dầm, trần trong và ngoài nhà 1 nước lót 2 nước phủ.

- Xây mới thang tời thực phẩm và lắp đặt thang tời.
- Xây mới lan can hành lang.
- Cải tạo sơn lại toàn bộ khu vệ sinh.
- Xây mới tam cấp lát đá granite.
- * Phần kết cấu: Xây mới thang tời.

Móng: Đài móng BTCT đá 1x2 mác 250, kích thước đài móng 1,0m x 2,62m. Chiều sâu chôn móng là 1,9m so với cốt 0.000 kết hợp với hệ dầm móng BTCT đá 1x2 mác 250 rộng 0,33m cao 0,35m. Bê tông lót móng đá 2x4 mác 100 dày 100mm.

e. San nền, cổng, tường rào, sân, bồn hoa, rãnh thoát nước:

- **San nền:** Diện tích san nền là 6.090,1m² (Trong đó diện tích đào 2.065,8m²; diện tích đắp 4.024,3m²). San nền theo phương pháp đường đồng mức, tính khối lượng theo phương pháp lưới ô vuông, kích thước lưới ô vuông là 10x10m. Để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, trước khi san nền phải bóc bỏ toàn bộ lớp đất bùn ao, đất chạc hiện trạng V=3.509,6m³. Toàn bộ khối lượng bùn ao tận dụng làm đất trồng cây: V= 1.697,8m³. Toàn bộ khối lượng đất chạc đổ bỏ: V=1.811,8m³. Khối lượng đất đào san nền tính từ cos tự nhiên là 1.143,9m³. Khối lượng đất đào sau khi bóc bỏ đất chạc 524,2m³. Khối lượng đắp san nền tính từ cos tự nhiên 4.855,5m³. Khối lượng đắp san nền 7.124,7m³. San nền bằng đất đồi, đầm bằng máy, đầm chặt K90.

- **Tường rào thoáng xây mới (xây trên móng gạch):** Chiều dài 138,49m. Móng gạch sâu 1,2m so với cốt sân hoàn thiện, giắt cấp kích thước tùy vị trí kết hợp giắt chân tường bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200 kích thước 330x100mm. Bê tông lót móng đá 2x4 mác 100 dày 100. Chân tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 75#, lăn sơn 3 nước. Hàng rào thép dẹt 70x5, cách đều A100 bo tròn đầu, mài nhẵn cạnh sơn tĩnh điện, màu cầu vồng. Cứ 3,0m hàng rào có 1 trụ gạch 0,33m x 0,33m x 2,2m.

- **Tường rào đặc xây mới (xây trên kê đá):** Chiều dài 84,33m. Móng gạch sâu 1,0m so với cốt sân hoàn thiện, kết hợp giắt chân tường bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200 kích thước 330x100mm; 330x200mm tùy vị trí. Tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 75#, lăn sơn 3 nước màu tùy vị trí, kết hợp giắt tường bê tông cốt thép đá 1x2, mác 200. Cứ 3,0m hàng rào có 1 trụ gạch 0,33m x 0,33m x 2,2m.

- **Tường rào cải tạo:** Chiều dài 204,86m. Róc trát toàn bộ diện tường, trụ phía bên trong trường mầm non; Trát lại tường phía bên trong trường mầm non, vữa xi măng mác 75#, dày 1,5cm; Tường lăn sơn mới phía bên trong trường, 1 nước lót, 2 nước phủ.

- **Bó vỉa bồn hoa (xây mới):** Chiều dài bó vỉa 661,76 md. Lớp bê tông lót đá 2x4 mác 100 dày 100, tường xây bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75#, trát vữa XM mác 75 dày 15, mặt trên và thành ngoài ốp gạch thẻ màu đỏ miết mạch vữa xi măng mác 75#.

- **Đường dạo (xây mới):** diện tích 141,3 m². Lớp cát lót tạo phẳng dày 50mm, trải bạt nilong chống mất nước bê tông, tiếp đến là lớp bê tông đá 1x2 mác 200 dày 80mm, cách 4m có 1 khe co giãn, bề mặt lát gạch bê tông vân đá kích thước 400x400x50.

- **Bể cát, bể vẩy (xây mới):** bê tông đáy bể 27,5m². Lớp cát lót tạo phẳng dày 50mm, tiếp đến là lớp bê tông đáy bể đá 1x2 mác 200 dày 150mm; đáy bể, thành bể lát gạch mosaic, vi 300x300 viên 25x25, 11vi/m².

- **Tường chắn bể cát:** Chiều dài 16,7m. Lớp bê tông lót đá 2x4 mác 100 dày 100, tường xây bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75#, ốp gạch mosaic, vi 300x300 viên 25x25, 11vi/m².

- **Cống ngầm D300:** chiều dài 31m. Công tròn chịu lực BTCT đúc sẵn D300 mác 300#, chiều dài cống 2,5m/1 cống, đế cống BTCT đúc sẵn mác 200# bố trí 3 đế/ 1 cống.

- *An toàn giao thông*: Kẽ vạch sơn Epoxy trên nền sân lát gạch.
- *Sân bê tông áp khuôn vị trí bên trong trường*, S1: diện tích 3.201,7m². Lớp cát lót tạo phẳng dày 50, trải bạt nilong chống mất nước bê tông, tiếp đến là lớp bê tông đá 1x2 mác 250 dày 150mm, cách 4m có 1 khe co giãn, áp khuôn bề mặt tạo hình hoa văn sân lớp bột màu tăng cứng, trên cùng là lớp Sealer phủ bảo vệ.
- *Sân bê tông khu vực bên ngoài trường*: diện tích 855,9m². Lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 200, trải bạt nilong chống mất nước bê tông, tiếp đến là lớp bê tông đá 1x2 mác 150 dày 150mm mài nhẵn bề mặt, cách 4m có 1 khe co giãn.
- *Rãnh thoát nước trước cổng chính*: chiều dài 122,5m. Đáy rãnh ốp tấm bê tông đúc sẵn mác 200# đá 1x2 kích thước 500x500x50.
- *Rãnh thoát nước mưa B400*: chiều dài 265m. Bê tông đáy rãnh đá 1x2 mác 200. Thành rãnh thoát nước được xây bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75#, trát vữa XM mác 75. Lòng rãnh rộng 0,4m. Trên có nắp đậy bằng tấm đan bê tông cốt thép dày 100 có đục lỗ thoát nước. Kích thước nắp rãnh thoát nước là 840mmx1000mm.
- *Rãnh thoát nước mưa B600*: chiều dài 84m. Bê tông đáy rãnh đá 1x2 mác 200. Thành rãnh thoát nước được xây bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75#, trát vữa XM mác 75. Lòng rãnh rộng 0,6m. Bê tông mũ mô đá 1x2 mác 200. Trên có nắp đậy bằng tấm đan bê tông cốt thép dày 100 có đục lỗ thoát nước. Kích thước nắp rãnh thoát nước là 800mmx1000mm.
- *Hố ga loại 1,2,3,6*: tổng 13 cấu kiện. Bê tông đáy rãnh đá 1x2 mác 200. Thành hố ga được xây bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75#, trát vữa XM mác 75. Lòng hố ga rộng 0,56m hoặc 0,8m tùy kích thước. Trên có nắp đậy bằng composite đúc sẵn, tải trọng 12.5 tấn. Kích thước nắp rãnh thoát nước là 1000mm x 1000mm .
- *Hố ga loại 7*: 01 cấu kiện. Bê tông đáy rãnh đá 1x2 mác 200. Thành hố ga được xây bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75#, trát vữa XM mác 75. Lòng hố ga rộng 1,5m. Bê tông mũ mô đá 1x2 mác 200. Trên có nắp đậy bằng tấm đan bê tông cốt thép dày 120 có đục lỗ thoát nước. Kích thước nắp rãnh thoát nước là 560mmx1700mm.
- *Ống thoát nước thải*: chiều dài 200m. Cát đen đầm chặt K90.
- *Hố ga thu nước thải*: tổng 05 cấu kiện. Bê tông đáy rãnh đá 2x4 mác 100. Thành hố ga được xây bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75#, trát vữa XM mác 75. Lòng hố ga rộng 0,56m. Trên có nắp đậy bằng composite đúc sẵn, tải trọng 12.5 tấn. Kích thước nắp rãnh thoát nước là 1000mm x 1000mm .

f. Cổng chính:

- *Cổng chính*:
Chiều dài cổng chính: 23,64m (bao gồm cổng chính + biển hiệu + nhà thường trực).
- * *Kết cấu*:
+ *Phần móng*: Móng gạch sâu 1,8m so với cốt sân hoàn thiện, giằng cấp kích thước tùy vị trí kết hợp giằng chân tường bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200 kích thước 220x100mm. Bê tông lót móng đá 2x4 mác 100 dày 100mm.
- * *Kiến trúc*:
+ Chi tiết trụ cổng xây gạch không nung vữa XM mác 75#, mặt trong trát vữa XM 75# dày 15mm, lăn sơn 3 nước. Mặt ngoài ốp gạch Inax vĩ 300x300, viên 45x95.
- + Chi tiết trụ cổng BTCT lăn sơn 3 nước.
- + Biển hiệu cổng xây gạch không nung vữa XM mác 75#, mặt trong trát vữa XM 75# dày 15mm, lăn sơn 3 nước. Mặt ngoài ốp gạch Inax vĩ 300x300, viên 45x95 hoặc ốp đá granite tự nhiên tùy vị trí. Chữ Inox sơn tĩnh điện màu đỏ, dày chữ 20, dày inox 0.8mm.
- + Cánh cổng chính: Cổng xếp inox 304 tự động, tiêu chuẩn cao 1,6m, chiều rộng chuẩn 600mm, kích thước thanh trụ chính: 51x50x0,6mm, kích thước thanh trụ chéo:

48x36x0,5mm. Khoảng cách giữa 2 trụ chính 350mm. Kích thước cánh cổng chính 11mx1,6m.

+ Cánh cổng phụ: Thép hộp 100x50x2; 50x50x1,5; 30x30x1,5 kết hợp thép bản dày 1.0mm sơn tĩnh điện.

- Nhà thường trực + nhà trạm bơm:

+ Kích thước 4m x 4m. Móng đơn bê tông cốt thép kích thước móng 1,2m x 1,2m; 0,9m x 1,92m tùy vị trí. Chiều sâu chôn móng là 1,8m so với cốt +0.000, kết hợp dầm móng BTCT trên xây gạch không nung. Bê tông lót móng đá 2x4 mác 100 dày 100mm. Đắp cát tón nền tưới nước đầm kỹ k=90, trải bạt nilong chống mất nước bê tông, nền bê tông đá 1x2 mác 150 dày 100. Lát gạch Ceramic KT 600x600mm vừa lót mác 75# dày 20.

+ Tường nhà xây gạch không nung vữa XM mác 75#, trát vữa XM 75# dày 15mm, lăn sơn 3 nước, ốp gạch Inax vi 300x300, viên 45x95 tùy vị trí. Công trình sử dụng hệ thống khung cột chịu lực bê tông cốt thép mác 250, đá 1x2, cột chịu lực có mặt cắt ngang 220x220. Dầm chịu lực có mặt cắt ngang là 220x350. Sàn đổ bê tông đá 1x2 mác 250 dày 120, trên cùng xây tường thu hồi gác xà gồ thép hình, trên lợp tôn múi dày 0,45ly. Cửa đi, cửa sổ dùng cửa nhôm hệ, hoa sắt cửa sổ inox hộp 15x30x1,2mm. Bậc tam cấp xây gạch mặt mũi bậc lát đá granite tự nhiên.

g. Bể nước PCCC:

- Kích thước bể 16,5m x 6m, sâu 2,8m so với cốt +0.000. Bê tông lót móng đá 2x4 mác 100 dày 100mm. Đáy bể, sàn bể đổ BTCT đá 1x2 mác 250; thành bể đổ BTCT đá 1x2 mác 250, trát dày 2,5cm chia 2 lần trát, lần thứ nhất trát dày 1,5cm, lần thứ 2 trát dày 1,0cm, đánh màu bằng xi măng nguyên chất, ngâm chống thấm bề bằng nước xi măng trong 1 tuần, hàm lượng 5kg/1m³.

- Nhà trạm bơm kích thước 3,3m x 6,0m. Bê tông bê máy đá 1x2 mác 200. Tường nhà xây gạch không nung vữa XM mác 75#, trát vữa XM 75# dày 15mm, lăn sơn 3 nước. Công trình sử dụng hệ thống khung cột chịu lực bê tông cốt thép mác 200, đá 1x2, cột chịu lực có mặt cắt ngang 220x220. Dầm chịu lực có mặt cắt ngang là 220x300. Sàn đổ bê tông đá 1x2 mác 200 dày 120, láng vữa xi măng mác 75#, dày 2cm, chống thấm theo tiêu chuẩn. Cửa đi, cửa sổ dùng cửa nhôm hệ, hoa sắt cửa sổ sắt vuông đặc 14x14, sơn màu vàng kem.

h. Nhà để xe:

Móng BTCT đá 1x2 mác 200, kích thước đài móng 1,0m x 1,0m, cổ móng 220mmx220mm, móng sâu 1,5m so với cos +0.000. Cát đệm tưới nước đầm kỹ dày 200, nền bê tông đá 1x2 mác 200 dày 100. Hệ thống cột, vì kèo, xà gồ được tổ hợp từ thép bản 125x90x6; 80x50x6; thép ống 88,3x3; 59,9x2; xà gồ C80x40x15x2, toàn bộ thép sơn 1 nước chống rỉ + 2 nước phủ. Mái lợp tôn múi dày 0,45 ly.

k. Di chuyển nhà mái che:

- Di chuyển nhà vòm

- Tận dụng cột thép, vì kèo, khung giằng, xà gồ, mái tôn

- Làm mới toàn bộ móng nhà mái vòm

- Móng BTCT đá 1x2 mác 200, kích thước đài móng 1,8m x 1,8m, cổ móng 350mmx350mm, móng sâu 2,0m so với cos +0.000. Hệ thống cột, vì kèo, xà gồ (tận dụng) được tổ hợp từ thép ống 219,1x5,16; 59,9x3; 59,9x2; xà gồ C150x50x15x2. Mái lợp tôn múi dày 0,45 ly (tận dụng).

l. Phá dỡ các hạng mục cũ: Phá dỡ cổng; Phá dỡ nhà để xe; phá dỡ nhà thường trực; phá dỡ mái che: phá dỡ toàn bộ.

m. Cấp điện, cấp nước tổng thể:

- *Hố ga kép cáp:* 08 cấu kiện. Bê tông đáy rãnh đá 2x4 mác 150. Thành hố ga được xây bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75#, trát vữa XM mác 75. Lòng hố ga rộng 0,8m. Bê tông giằng ga đá 1x2 mác 200. Trên có nắp đậy bằng tấm đan bê tông cốt thép dày 120 có đục lỗ thoát nước. Kích thước nắp rãnh thoát nước là 500mmx1000mm.

- Rãnh 01 hàng cáp: 38m;
- Rãnh 03 hàng cáp: 174m;
- Rãnh đặt 6 hàng cáp: 85m;
- Cột bê tông ly tâm 8.5/190: 02 cấu kiện;
- Rãnh chôn ống cấp nước: 285m.

n. Hệ thống cấp thoát nước, điện, điện nhẹ chống sét và tiếp địa an toàn.

** Thiết kế hệ thống cấp nước:*

- Nước được cấp từ hệ thống cấp nước của khu vực, lắp đặt ống vào bể nước inox, và từ bể nước lắp đặt đường ống cấp nước cho các nhà.

** Hệ thống thoát nước mưa:*

- Thoát nước sinh hoạt:

Nhiệm vụ của hệ thống thoát nước là thu gom, vận chuyển và xử lý sơ bộ trước khi thoát ra mạng thoát nước thải của xã.

Hệ thống thoát nước trong nhà được thoát theo các tuyến riêng:

Nước thải từ các xí, tiểu, bồn rửa thoát theo các tuyến ống riêng dẫn vào bể tự hoại để xử lý sơ bộ rồi thoát ra các hố ga thoát nước của mạng cống bên ngoài nhà, sau đó được thải ra hệ thống thoát nước chung xã.

Nước bẩn từ các chậu rửa, thu sàn được thoát vào các ống đứng thoát nước xuống ống tháo rồi thoát ra các hố ga thoát nước bẩn của mạng cống bên ngoài nhà và ra hệ thống thoát nước chung của xã.

Cấu trúc từng tuyến bao gồm: ống nhánh, ống đứng, ống tháo, ống thông hơi và nắp thông tắc.

Toàn bộ hệ thống đường ống thoát nước trong nhà đều sử dụng các loại ống và các phụ kiện đồng bộ. Đường ống trong nhà đi trên trần giả, ngầm tường hoặc ngầm trong sàn nhà và đi trong các hộp kỹ thuật với độ dốc đáp ứng được các tiêu chuẩn hiện hành để đảm bảo khả năng tự chảy.

Bố trí bể tự hoại để xử lý sơ bộ nước phân, nước tiểu. Bể tự hoại được đặt bên ngoài nhà và gần vị trí chân các ống đứng thoát nước phân, tiểu mục đích tiện cho việc tiếp nhận nước thải. Dung tích bể tự hoại được tính toán đầy đủ theo tiêu chuẩn hiện hành (dựa vào lưu lượng nước cấp và lượng cặn hữu cơ có trong nước thải).

-Thoát nước mưa:

Nước mưa từ các mái nhà chảy xuống mặt sân, chảy vào rãnh thoát nước của đình, được nối dẫn đến rãnh thoát nước thải chung của khu dân cư.

Các khu vực khác nước mưa tự thấm xuống bãi cỏ xung quanh.

** Hệ thống cung cấp điện:*

- Nguồn điện chính cấp cho công trình là nguồn 3 pha 4 dây, điện áp 380/220V - 50 Hz, được cấp từ trạm biến áp chợ sắn 1000kVA-22/0,4kV.

- Nguồn điện được cấp về tủ điện tổng phân phối đặt tại nhà thường trực từ đây nguồn điện sẽ được phân phối đến các khối nhà. Cấp điện cấp về tủ tổng phân phối điện sử dụng cáp cáp nhôm vặn xoắn 4x185mm² được đi nổi treo trên các đầu cột điện làm mới và cột hiện trạng của khu vực. Từ tủ điện tổng phân phối nguồn điện sẽ được cấp đến các khối nhà và các thiết bị tiêu thụ điện.

- Cấp điện cấp cho tủ chiếu sáng nhà lớp học kết hợp bộ môn 3 tầng số 2 là CU/XLPE/DSTA/PVC 4x35mm² cáp được luồn trong ống nhựa ngân xoắn chôn ngầm trong rãnh chôn cáp.

- Cấp điện cấp cho tủ điều hòa nhà lớp học kết hợp bộ môn 3 tầng số 2 là CU/XLPE/DSTA/PVC 4x50mm² cáp được luồn trong ống nhựa ngân xoắn chôn ngầm trong rãnh chôn cáp.

- Cấp điện cấp cho nhà lớp học 3 tầng 6 phòng CU/XLPE/DSTA/PVC 4x25mm² cáp được luồn trong ống nhựa ngân xoắn chôn ngầm trong rãnh chôn cáp.

- Cấp điện cấp cho tủ chiếu sáng nhà lớp học kết hợp bộ môn 3 tầng hiện trạng là CU/XLPE/DSTA/PVC 4x35mm² cáp được luồn trong ống nhựa ngân xoắn chôn ngầm trong rãnh chôn cáp.

- Cấp điện cấp cho tủ điều hòa nhà lớp học kết hợp bộ môn 3 tầng hiện trạng là CU/XLPE/DSTA/PVC 4x35mm² cáp được luồn trong ống nhựa ngân xoắn chôn ngầm trong rãnh chôn cáp.

- Cấp điện cấp cho nhà bếp kết hợp hiệu bộ 3 tầng hiện trạng là CU/XLPE/DSTA/PVC 4x25mm² cáp được luồn trong ống nhựa ngân xoắn chôn ngầm trong rãnh chôn cáp.

- Cấp điện cấp cho thang tời thực phẩm là CU/XLPE/DSTA/PVC 4x4mm² cáp được luồn trong ống nhựa ngân xoắn chôn ngầm trong rãnh chôn cáp.

- Cấp điện cấp cho tủ bơm pccc (làm mới) là cáp chống cháy CU/MICA/XLPE/FR-PVC 4x35mm² cáp được luồn trong ống nhựa ngân xoắn chôn ngầm trong rãnh chôn cáp.

- Cấp điện cấp cho tủ bơm pccc (hiện trạng) là cáp chống cháy CU/MICA/XLPE/FR-PVC 4x25mm² cáp được luồn trong ống nhựa ngân xoắn chôn ngầm trong rãnh chôn cáp.

- Cấp điện cấp cho tủ báo cháy trung tâm (làm mới) là cáp chống cháy CU/MICA/XLPE/FR-PVC 2x4mm² cáp được luồn trong ống nhựa sp D20 đi ngầm trong tường.

- Cấp điện cấp cho tủ báo cháy trung tâm (hiện trạng) là cáp chống cháy CU/MICA/XLPE/FR-PVC 2x4mm² cáp được luồn trong ống nhựa sp D20 đi ngầm trong tường.

- Cấp điện cấp cho tủ máy bơm nước hiện trạng CU/XLPE/DSTA/PVC 2x6mm² cáp được luồn trong ống nhựa ngân xoắn chôn ngầm trong rãnh chôn cáp.

- Cáp điện cáp cho tủ máy bơm nước số 1 làm mới CU/XLPE/DSTA/PVC 2x4mm2 cáp được luồn trong ống nhựa gân xoắn chôn ngầm trong rãnh chôn cáp.

- Cáp điện cáp cho tủ máy bơm nước số 2 làm mới CU/XLPE/DSTA/PVC 2x4mm2 cáp được luồn trong ống nhựa gân xoắn chôn ngầm trong rãnh chôn cáp.

Tất cả cáp điện được luồn trong ống nhựa gân xoắn bảo vệ cáp và được chôn ngầm trong rãnh chôn cáp điện.

** Hệ thống điện nhẹ.*

+ Tại nhà bảo vệ ta đặt hệ thống tủ mạng trung tâm. Từ đây cáp tín hiệu cáp đến tủ tổng của các khối nhà ta sử dụng cáp ngầm CAT6 luồn trong ống nhựa gân xoắn hdpe dn25/32 đi ngầm trong rãnh đặt cáp. Nguồn cáp về tủ mạng tổng do nhà mạng cáp đến

+ Các tủ đầu dây tầng (Rack) chứa các thiết bị switch để phân phối đến từng phòng làm việc, phòng học.

+ Các ổ cắm mạng lắp âm tường là loại giắc RJ45, được lắp đặt ở độ cao 0,4m so với mặt nền hoàn thiện (trừ những ổ có ghi chú cụ thể).

+ Hệ thống mạng Lan được thiết kế đảm bảo sử dụng hiệu quả bằng thông toàn bộ hệ thống. Từ bộ Switch 16 đến 24 cổng chia tín hiệu đến các ổ cắm mạng của từng tầng, từng phòng. Cáp mạng sử dụng cáp UTP Cat6, cáp được luồn trong ống gen nhựa PVC đi chìm trong tường, nổi trên trần giả và âm sàn và đi nổi trên máng đặt cáp điện nhẹ.

+ Ngoài ra mỗi tầng được bố trí thêm bộ phát sóng Router wifi 4 ăng ten rời. Đảm bảo cung cấp mạng wifi ổn định cho các thiết bị di động của từng tầng của tòa nhà.

** Hệ thống tiếp địa chống sét và tiếp địa an toàn.*

- Cọc thép L63x63x6 dài 2,5m tiếp địa, dây thép tiếp địa D16 liên kết và phụ kiện đầu nối được bố trí theo hệ thống nối đất gồm nhiều điện cực có tác dụng tản năng lượng sét xuống đất an toàn và nhanh chóng. Cọc thép L63x63x6 dài 2,5m chôn cách nhau $\geq 3m$ cách móng công trình tối thiểu 1.0m và liên kết với nhau bằng dây thép tiếp địa D16. Đầu trên của cọc được đóng sâu dưới mặt đất 0.7m và dây thép tiếp địa D16 được đặt trong các rãnh 0.4m sâu 1,0m. Hệ thống tiếp địa thoát sét phải đảm bảo điện trở $\leq 10\Omega$ tuân theo tiêu chuẩn TCVN 9385-2012 chống sét cho công trình xây dựng Việt Nam.

o. Hệ thống PCCC đồng bộ theo hồ sơ đã duyệt.

p. Thiết bị: Mua sắm thiết bị phục vụ học tập.

Đầu tư xây dựng mới và cải tạo các hạng mục công trình bao gồm:

- Phá dỡ: Nhà khoa ngoại 2 tầng (Nhà A7); Nhà khoa hồi sức cấp cứu 2 tầng (Nhà A8); Nhà hội trường 2 tầng (Nhà A5); Nhà khoa nội 2 tầng (Nhà A2); Nhà khoa nhi 2 tầng (Nhà A3); Nhà khoa dinh dưỡng và hệ thống thu gom chất thải lỏng 2 tầng (Nhà A4);

- Xây mới: Khu nhà kỹ thuật nghiệp vụ – Nhà C cao 06 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 17.442 m²; Khu nhà điều trị nội trú – Nhà D cao 07 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 20.712m²;

- Cải tạo: Khu hành chính – Nhà A cao 06 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 7.317 m²; Khu nhà truyền nhiễm – Nhà B cao 02 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng

khoảng 1.490 m²; Khu nhà Đại Thể – Nhà E cao 01 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 234 m²;

- Các hạng mục kỹ thuật phụ trợ: Trạm bơm + bể ngầm, Nhà trạm bơm có diện tích khoảng 116m²; Trạm điện có diện tích xây dựng khoảng 149m²; Trạm xử lý nước thải, tập kết rác: có diện tích khoảng 194m²; Trạm xử lý y tế trung tâm có diện tích khoảng 91m²; Cổng số 1 gồm 2 lối vào với chiều rộng thông thủy khoảng 5m; Cổng số 2 gồm 1 lối vào và 1 lối ra với chiều rộng thông thủy khoảng 6m; Đường thăm nhựa: diện tích khoảng 12.626,6 m²; Vĩa hè lát gạch: diện tích khoảng 2.124,44m²; Bãi đỗ xe ngoài trời: diện tích khoảng 4.972 m²; Cây xanh: diện tích khoảng 12.139 m²;...

- Đầu tư mua sắm, lắp đặt đồng bộ trang thiết bị y tế, hệ thống PCCC.

(Xem chi tiết trong bản vẽ đính kèm trên hệ thống mạng đầu thầu Quốc gia)

3/. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Mục đích tuyển chọn nhà thầu tư vấn là nhằm chọn một tổ chức tư vấn chuyên ngành có tư cách pháp nhân, có năng lực hành nghề thực hiện dịch vụ tư vấn theo các quy định hiện hành, được Chủ đầu tư thuê để thực hiện dịch vụ Tư vấn giám sát, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung công việc chính sau:

- Giám sát công tác thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị;
- Giám sát công tác thí nghiệm nén tĩnh cọc;
- Giám sát công tác lắp đặt trang thiết bị y tế;
- Giám sát công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công;
- Giám sát tiến độ các gói thầu thuộc trách nhiệm của tư vấn giám sát;
- Các nội dung công tác giám sát khác theo quy định của pháp luật.

II. Phạm vi công việc:

1. Giám sát trong quá trình thi công xây dựng theo quy định (Điều 120 Luật Xây dựng, Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP).

Nội dung thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình gồm:

a) Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

b) Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt. Chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình;

c) Xem xét và chấp thuận các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên;

d) Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;

đ) Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác thực hiện công việc xây dựng tại hiện trường theo yêu cầu của thiết kế xây dựng và tiến độ thi công của công trình;

e) Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

g) Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

h) Yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

i) Kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công xây dựng và các tài liệu khác có liên quan phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

k) Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (nếu có);

l) Thực hiện các công tác nghiệm thu theo quy định tại các Điều 21, 22, 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

m) Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

n) Báo cáo kết quả thực hiện quản lý chất thải rắn sau khi công trình hoàn thành;

o) Tổ chức kiểm tra, giám sát kế hoạch thực hiện quản lý chất thải rắn đảm bảo môi trường xây dựng theo quy định;

p) Bố trí nhân sự phụ trách về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường để kiểm tra, giám sát nhà thầu thi công xây dựng thực hiện kế hoạch quản lý chất thải và bảo vệ môi trường và các quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng; Tổ chức kiểm tra, giám sát các nhà thầu tham gia thi công xây dựng công trình trên công trường phải tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường; Đình chỉ thi công và yêu cầu nhà thầu khắc phục để đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường khi phát hiện nhà thầu vi phạm nghiêm trọng các quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường nghiêm trọng; Phối hợp với nhà thầu thi công xây dựng công trình xử lý, khắc phục khi xảy ra ô nhiễm, sự cố môi trường; kịp thời báo cáo, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết ô nhiễm, sự cố môi trường nghiêm trọng và các vấn đề phát sinh.

2. Việc giám sát thi công xây dựng công trình phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Thực hiện trong suốt quá trình thi công từ khi khởi công xây dựng, trong thời gian thực hiện cho đến khi hoàn thành và nghiệm thu công việc, công trình xây dựng;

b) Giám sát thi công công trình đúng thiết kế xây dựng được phê duyệt, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định về quản lý, sử dụng vật liệu xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật và hợp đồng xây dựng;

c) Trung thực, khách quan, không vụ lợi.

3. Nhà thầu giám sát thi công xây dựng được lựa chọn phải có đề xuất về giải pháp giám sát và quy trình kiểm soát chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, quy trình kiểm tra và nghiệm thu, biện pháp quản lý hồ sơ tài liệu trong quá trình giám sát và nội dung cần thiết khác.

4. Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình phải xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và có đủ nhân sự thực hiện giám sát tại công trường phù hợp với quy mô, yêu cầu của công việc thực hiện giám sát. Tùy theo quy mô, tính chất, kỹ thuật của công trình, cơ cấu nhân sự của tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm giám sát trưởng và các giám sát viên. Người thực hiện việc giám sát thi công xây dựng của tổ chức nêu trên phải có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và loại, cấp công trình.

5. Lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình theo nội dung quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ gửi chủ đầu tư và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan đối với những nội dung trong báo cáo này. Báo cáo được lập trong các trường hợp sau:

- Báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVa số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. Chủ đầu tư quy định việc lập báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng và thời điểm lập báo cáo;

- Báo cáo khi tổ chức nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành gói thầu, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

6. Đối với công trình đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư công và vốn nhà nước ngoài đầu tư công:

- a) Tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình phải độc lập với các nhà thầu thi công xây dựng và các nhà thầu chế tạo, sản xuất, cung ứng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình;

- b) Tổ chức giám sát thi công xây dựng không được tham gia kiểm định chất lượng công trình xây dựng do mình giám sát;

- c) Nhà thầu chế tạo, sản xuất, cung ứng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình không được tham gia kiểm định chất lượng sản phẩm có liên quan đến vật tư, thiết bị do mình cung cấp.

7. Điều kiện khởi công

Giám sát, kiểm tra và báo cáo với chủ đầu tư (Ban QLDA) các điều kiện khởi công công trình.

8. Kiểm tra, giám sát năng lực nhà thầu thi công

Giám sát, kiểm tra và báo cáo Ban QLDA sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm:

- Giám sát, kiểm tra và báo cáo Ban QLDA về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường;

- Giám sát, kiểm tra và báo cáo Ban QLDA về nguyên vật liệu, sản phẩm xây dựng phục vụ thi công xây dựng của nhà thầu thi công. Trường hợp nghi ngờ chất lượng vật tư, nguyên vật liệu thì TVGS báo cáo chủ đầu tư để tiến hành thực hiện kiểm tra.

- Giám sát, kiểm tra và báo cáo Ban QLDA trong quá trình thi công xây dựng công trình, bao gồm:

- Giám sát, kiểm tra sự phù hợp của biện pháp thi công do nhà thầu thi công đệ trình;

- Kiểm tra và giám sát thường xuyên có hệ thống quá trình nhà thầu thi công triển khai các công việc tại hiện trường. Kết quả kiểm tra đều phải ghi nhật ký giám sát của Ban QLDA hoặc biên bản kiểm tra theo quy định;

- Giám sát, kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu mà nhà thầu thi công sử dụng để thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật của chủ đầu tư.

- Tập hợp, kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu công việc thi công, giai đoạn thi công, nghiệm thu hiện trường, nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công việc và hoàn thành công việc;

- Phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế đề nghị chủ đầu tư điều chỉnh hoặc yêu cầu nhà thầu thi công điều chỉnh;

- Báo cáo, đề xuất với chủ đầu tư để tổ chức kiểm định chất lượng hạng mục thi công khi có nghi ngờ về chất lượng;

- Báo cáo Chủ đầu tư và phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong thi công.

- Xác nhận bản vẽ hoàn công;

- Nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng (Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng)

9. Các yêu cầu cụ thể khác:

- Giám sát và báo cáo Ban QLDA về tiến độ thi công tại các thời điểm hoàn thành các công tác thi công được tiến hành đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, các tiêu chí thực hiện và tiến độ quản lý chất lượng. Cung cấp cho Chủ đầu tư báo cáo tiến độ thường xuyên hàng tháng.

- Giám sát thực hiện và đảm bảo công tác an toàn lao động trong suốt quá trình thi công công trình.

- Tư vấn giám sát thi công giúp việc Ban QLDA việc thực hiện Hợp đồng giữa Chủ đầu tư và các nhà thầu, biện pháp thi công, vấn đề an toàn lao động và vệ sinh công trường.

- Tham dự các cuộc họp, phối hợp cần thiết cùng nhà thầu trong suốt quá trình thi công.

- Kiểm tra và xác nhận tất cả các bản vẽ hoàn công của các Nhà thầu thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị (nếu có) theo thời gian quy định.

- Đề xuất nghiệm thu lên Chủ đầu tư sau khi các đối tượng nghiệm thu đã thỏa mãn yêu cầu nghiệm thu và các công tác nghiệm thu hoàn thành, các công tác còn tồn đọng và danh sách các công tác cần thiết phải sửa chữa.

- Thực hiện các trách nhiệm khác theo như hợp đồng đã lập với Chủ đầu tư.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Các báo cáo nhà thầu phải thực hiện và tiến độ nộp báo cáo cho các kỳ báo cáo chính của gói thầu như sau:

TT	Báo cáo	Thời gian
1	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ	5 ngày sau khi ký hợp đồng.
2	Báo cáo giám sát nhà thầu thi công về chuẩn bị mặt bằng và nguyên vật liệu	10 ngày sau khi nhà thầu thi công khởi công.
3	Báo cáo thi công của gói thầu.	Báo cáo giao nộp vào ngày 30 hàng tháng cho đến khi nhà thầu thi công tiến hành xong.
4	Báo cáo nghiệm thu công trình	Sau khi nhà thầu thi công hoàn tất công việc.

Ngoài ra, căn cứ trên yêu cầu thực tế công tác triển khai dịch vụ tư vấn mà chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu nộp báo cáo theo các thời hạn khác (tùy thuộc vào các yêu cầu khác có liên quan đến Dự án)

IV. Kinh nghiệm nhân sự của nhà thầu

- Nhân sự của nhà thầu phải đúng theo đề xuất nhân sự cho từng vị trí trong hồ sơ dự thầu nếu có thay đổi phải báo cáo chủ đầu tư và phải được sự chấp thuận của chủ đầu tư

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cung cấp đầy đủ, chính xác và nhanh chóng cho nhà thầu trúng thầu các thông tin như: thông tin về pháp nhân và các thông tin dữ liệu có sẵn để nhà thầu trúng thầu thực hiện hợp đồng, đồng thời chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về các thông tin đó.

- Tạo điều kiện làm việc tốt cho nhà thầu trúng thầu
- Tiến hành giám sát, đánh giá việc triển khai của nhà thầu trúng thầu.
- Chủ đầu tư là người quyết định cuối cùng về tất cả các vấn đề liên quan đến dự án.
- Quan hệ chính thức với tất cả các nhà thầu khác có liên quan đến dự án bằng hợp đồng hoặc thoả thuận riêng trong khuôn khổ luật pháp cho phép;
- Đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng với Tư vấn giám sát theo quy định trong hợp đồng tư vấn giám sát và theo pháp luật;
- Thông báo cho các bên liên quan về quyền và nghĩa vụ của Tư vấn giám sát;
- Xử lý kịp thời những đề xuất của Tư vấn giám sát;
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng ký kết với Tư vấn giám sát;
- Không được thông đồng hoặc dùng ảnh hưởng của mình để áp đặt làm sai lệch kết quả giám sát;

- Lưu trữ kết quả giám sát thi công xây dựng công trình và lắp đặt trang thiết bị

